

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Linh;

Bà Vy Thị Hoà;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 8 năm 2004 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Đặng Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Lộc Bình từ ngày 10/3/2025 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 5 năm 2006 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Nông Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tại Bản án số 04/2023/HS-ST, ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số

41/2023/HS-ST, ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Hoàng Văn P đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2024; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Lộc Bình từ ngày 10/3/2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1960, nơi cư trú: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Hoàng Văn B1, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn B1, xã T, huyện L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/3/2025, Đặng Văn T, Hoàng Văn P được Hoàng Văn B1 mời đến nhà tại thôn N, xã Đ, huyện L ăn cơm, uống rượu. Tại đây, Đặng Văn T và Hoàng Văn P cùng ăn uống với Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Q trong lúc ăn cơm, uống rượu, Đặng Văn T có tự giới thiệu tên V, trú tại huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Văn N và Hoàng Văn Q đi về trước, Hoàng Văn N để lại xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 tại nhà Hoàng Văn B1. Trong lúc cùng nhau ăn uống, Đặng Văn T có lấy được chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 của Hoàng Văn N và xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 của Hoàng Văn H. Sau đó, Đặng Văn T gọi Hoàng Văn P ra nhà vệ sinh và bảo mình đã lấy được 02 (hai) chìa khóa xe dream rồi, Hoàng Văn P hiểu ý Đặng Văn T sẽ trộm hai chiếc xe và đồng ý. Sau khi ăn uống xong, Hoàng Văn H, Hoàng Văn P và Đặng Văn T ngủ lại tại nhà Hoàng Văn B1, khi Hoàng Văn H ngủ say, Đặng Văn T đã lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 của Hoàng Văn H. Khoảng 23 giờ ngày 07/3/2025, Đặng Văn T dắt 01 (một) chiếc xe ra khỏi nhà và để ở sân, khi Đặng Văn T dắt xe thứ hai ra thì Hoàng Văn P đang nằm ở giường cùng Hoàng Văn H dậy đi theo. Khi ra đến ngoài cửa, Đặng Văn T đưa cho Hoàng Văn P một chìa khóa xe, lúc này Hoàng Văn P biết Đặng Văn T lấy thêm 01 chiếc điện thoại di động của anh Hoàng Văn H. Đặng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11, Hoàng Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 cùng di chuyển đến thành phố B, tỉnh Bắc Giang để tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi Đặng Văn T và Hoàng Văn P đã dừng xe tháo đi một số phụ tùng của hai xe mô tô và vứt ở bên đường. Đến

khoảng 06 giờ ngày 08/3/2025, Đặng Văn T và Hoàng Văn P đem bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu SAMSUNG A71 tại một cửa hàng điện thoại tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang được số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Đặng Văn T và Hoàng Văn P tiếp tục mang xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 bán cho anh Nguyễn Thanh B, trú tại Tổ dân phố N, Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) rồi cùng nhau sử dụng hết. Đến ngày 09/3/2025, Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện Đặng Văn T và Hoàng Văn P cùng xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 nên đã đưa về trụ sở để đấu tranh làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 10/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy HA08E1149718, số khung 08098Y125869 tại thời điểm tháng 3/2025 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy HA08E167017, số khung RLHHA0802AY370664 tại thời điểm tháng 3/2025 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 30/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A71, điện thoại cũ đã qua sử dụng (mua ngày 14/01/2021) tại thời điểm tháng 3/2025 là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T và Hoàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên

* Vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ:

+ 01 (Một) Xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy HA08E1149718, số khung 08098Y125869, xe cũ đã qua sử dụng của ông Hoàng Văn H.

+ 01 (Một) Xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy HA08E167017, số khung RLHHA0802AY370664, xe cũ đã qua sử dụng của bà Đoàn Thị Y (mẹ của Hoàng Văn N), sinh năm 1960, trú tại Khu S, thị trấn N, huyện L mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Ngày 17/3/2025, xét thấy việc trả lại xe không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn H và bà Đoàn Thị Y.

- Đối với các phụ tùng bị tháo rời của 02 xe mô tô trên, Hoàng Văn P và Đặng Văn T khai nhận trong quá trình mang xe mô tô đi, đã vứt bỏ ở ven đường, không rõ địa chỉ cụ thể và điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 của anh Hoàng Văn H, Đặng Văn T và Hoàng Văn P khai nhận đã bán cho một cửa hàng

điện thoại không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó không có căn cứ để tiến hành xác minh, thu hồi tài sản.

Về bồi thường dân sự: Hoàng Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hoàng Văn H và bà Đoàn Thị Y số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền bồi thường 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 và các phụ tùng bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 và xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11; bồi thường cho anh Nguyễn Thanh B số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là tiền anh Nguyễn Thanh B đã bỏ ra để mua xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11. Anh Hoàng Văn H, bà Đoàn Thị Y và anh Nguyễn Thanh B không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSLB, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Hoàng Văn P về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 07/3/2025 Đặng Văn T, Hoàng Văn P đến nhà Hoàng Văn B1 tại thôn N, xã Đ, huyện L ăn cơm, uống rượu. Tại đây, Đặng Văn T và Hoàng Văn P cùng ăn uống với Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Q. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Văn N và Hoàng Văn Q đi về trước, Hoàng Văn N để lại xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 tại nhà Hoàng Văn B1, trong lúc cùng nhau ăn uống Đặng Văn T đã lấy được chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 của Hoàng Văn N và xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 của Hoàng Văn H. Sau khi ăn uống xong, Hoàng Văn H, Hoàng Văn P và Đặng Văn T ngủ lại nhà Hoàng Văn B1, khi Hoàng Văn H ngủ say đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/3/2025 Đặng Văn T và Hoàng Văn P đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) xe mô tô gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 nhãn hiệu HONDA; Xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 nhãn hiệu HONDA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.600.000 đồng. Hành vi phạm tội của Đặng Văn T, Hoàng Văn P đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

Bị hại anh Hoàng Văn H trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/3/2025 anh đi xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát (BKS): 12 K7-97.41 của gia đình đến nhà anh Hoàng Văn B1 tại thôn N, xã Đ, huyện L uống rượu, anh để xe ngoài sân và vẫn cầm chìa khóa ở xe, hôm đó do say rượu nên anh ngủ lại nhà anh Hoàng Văn B1 đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/3/2025 anh tỉnh dậy không thấy điện thoại và xe mô tô của anh, anh gọi anh Hoàng Văn B1 dậy cùng nhau tìm nhưng không thấy. Ngày 09/3/2025 anh báo Công an xã Đồng Quan, huyện Lộc Bình về việc mất xe mô tô và điện thoại. Nay anh đã nhận lại xe và được bồi thường tiền xe và điện thoại.

Bị hại bà Đoàn Thị Y trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng tối ngày 07/3/2025 anh Hoàng Văn N là con trai của bà lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểm soát (BKS): 12 L1-067.11 của gia đình đến nhà anh Hoàng Văn B1 tại thôn N, xã

Đ, huyện L uống rượu, đến khoảng 21 giờ Hoàng Văn N được người khác đưa về, sáng hôm sau bà đi mua đồ ăn sáng không thấy xe đâu hỏi Hoàng Văn N thì bảo xe ở nhà Hoàng Văn B1, bà đi bộ sang nhà Hoàng Văn B1 thì được biết xe mô tô của bà và xe mô tô của Hoàng Văn H bị mất trộm, sau đó Hoàng Văn H báo Công an xã Đông Quan về việc mất xe. Nay bà đã nhận lại xe mô tô và được bồi thường do khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh B tại cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/3/2025 anh đang ở cửa hàng thì thấy hai thanh niên dắt xe máy vào hỏi mượn đồ sửa xe. Sau đó một thanh niên hỏi anh có mua xe không, xe của bố mẹ mua nay cần tiền nên muốn bán, anh đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng, sau khi giao tiền anh viết giấy tờ mua bán, người bán ghi tên Nguyễn Văn V. Sau này anh mới biết là xe trộm cắp, anh đã giao xe cho cơ quan chức năng để giải quyết, anh đã được gia đình bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng anh Hoàng Văn B1 trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 07/3/2025 anh mời Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn P và V đến nhà ăn cơm, sau đó Hoàng Văn N về trước để xe mô tô ở nhà anh, do say rượu nên Hoàng Văn H ngủ nhà anh. Trước khi đi ngủ anh có dắt 03 xe máy, xe của anh, xe của Hoàng Văn H, xe của Hoàng Văn N cùng chỗ, sau đó anh đi ngủ đến khoảng 06 giờ sáng ngày 08/3/2025 Hoàng Văn H đánh thức anh dậy và nói không thấy điện thoại và hai xe mô tô.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phân tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Hoàng Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T; áp dụng dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P; đề nghị xử phạt các bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường của gia đình bị cáo Hoàng Văn P đối với bị hại Hoàng Văn H, Đoàn Thị Y và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh B đã bồi thường xong.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dao, Tày) thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn hối hận, ăn năm hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Hoàng Văn H, bà Đoàn Thị Y, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh B, người làm chứng anh Hoàng Văn B1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu, đề nghị gì. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/3/2025 Đặng Văn T và Hoàng Văn P đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) xe mô tô gồm: Xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 nhãn hiệu HONDA; Xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 nhãn hiệu HONDA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A71 đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 10/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lộc Bình kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 9741 nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy HA08E1149718, số khung 08098Y125869 tại thời điểm tháng 3/2025 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 067.11 nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy HA08E167017, số khung RLHHA0802AY370664 tại thời điểm tháng 3/2025 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 30/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A71, điện thoại cũ đã qua sử dụng (mua ngày 14/01/2021) tại thời điểm tháng 3/2025 là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), tổng giá trị tài sản trộm cắp là 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Hoàng Văn P về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người,

đúng tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại để trộm cắp tài sản, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả cho các bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường xong nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Đặng Văn T trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt, bị cáo Hoàng Văn P đã bị kết án, tại Bản án số 04/2023/HS-ST, ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 41/2023/HS-ST, ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 05 tháng tù. Bị cáo Hoàng Văn P đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2024 nên xác định là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Xét thấy: Bị cáo Đặng Văn T là người chủ động lấy chìa khóa hai xe mô tô, gọi Hoàng Văn P ra nhà vệ sinh để bàn bạc, là người dắt hai xe mô tô ra ngoài sân và lấy điện thoại của Hoàng Văn H như vậy bị cáo Đặng Văn T là vai chính trong vụ án, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối với Hoàng Văn P biết việc làm của Đặng Văn T nhưng không có ý can ngăn bị cáo Đặng Văn T mà bị cáo có vai trò giúp sức tích cực trong vụ án, bản thân bị cáo năm 2023 đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử về tội Trộm cắp tài sản (thời điểm xét xử hai vụ án bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không được coi là có tiền án), bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm

tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, chính quyền địa phương. Tuy nhiên, khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong phần dân sự cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài sản hai xe mô tô đã thu hồi được trả lại cho các bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo có vai trò ngang nhau do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do vậy các bị cáo có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung, nhưng tại Biên bản xác minh và tại phiên tòa các bị cáo trình bày sống chung cùng bố mẹ, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Hoàng Văn H, bà Đoàn Thị Y và gia đình bị cáo Hoàng Văn P đã thỏa thuận bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, bao gồm tiền bồi thường điện thoại và tiền sửa xe mô tô biển kiểm soát 12K7- 9741; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh B và mẹ bị cáo Hoàng Văn P đã thỏa thuận trả số tiền 3.000.000 đồng với do anh mua xe mô tô trộm cắp, các bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bồi thường xong không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Ngày 17-3-2025 Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình đã trả chiếc xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Thanh B, trú tại Tổ dân phố N, Phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là người nhận mua xe mô tô của Đặng Văn T và Hoàng Văn P. Quá trình mua bán xe, Nguyễn Thanh B không biết xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ cận nghèo, thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Đặng Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn P;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, Điều 293 khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, bị cáo Hoàng Văn P phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/3/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/3/2025.

3. Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo Hoàng Văn P và bị hại anh Hoàng Văn H, bà Đoàn Thị Y số tiền là 3.200.000 đồng, người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh B số tiền 3.000.000 đồng đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn T, Hoàng Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện Lộc Bình;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người CQLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc

